

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 07/05/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 59

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Hôm nay, chúng tôi giảng kinh văn phẩm thứ hai mươi lăm.

PHẨM THỨ HAI MƯƠI LĂM: VÃNG SANH CHÁNH NHÂN

Phẩm kinh văn trước “ba bậc vãng sanh” chủ yếu nói về phẩm vị sau khi vãng sanh, chứ chưa nêu rõ và rộng về các nhân hạnh để được vãng sanh, cho nên trong phẩm này tiến hành bổ sung, gọi là “chánh nhân vãng sanh”. Trên thực tế, hai phẩm này giống như hai sợi ngang và dọc bổ trợ cho nhau, hàm nhiếp lẫn nhau. Do đó, các hạnh của ba bậc vãng sanh cũng đều là chánh nhân vãng sanh của phẩm này. Chánh nhân được hiển thị trong phẩm này, quả vị của nó chính là ba bậc được nói ở phẩm trước.

Phẩm này chia làm ba loại chánh nhân vãng sanh. Loại chánh nhân thứ nhất là thù thắng nhất, loại chánh nhân thứ hai kém hơn một chút, loại chánh nhân thứ ba lại kém hơn chút nữa. Mọi người lầm tưởng cho rằng ba loại chánh nhân này tương ứng với ba bậc ở phẩm trước. Thực ra không hề tương ứng, mà có sự khác biệt. Do vậy, không nên máy móc liên hệ chúng lại với nhau.

Mời xem kinh văn:

Lại nữa A-nan, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe kinh điển này mà thọ trì, đọc tụng, biên chép cúng dường, ngày đêm liên tục, cầu sanh cõi kia, phát tâm bồ-đề, trì các giới cấm, giữ vững không phạm, lợi ích hữu tình, các thiện căn đã làm đều ban cho họ, khiến được an lạc. Nhớ nghĩ đến A-di-đà Phật ở Tây Phương và cõi nước ấy. Người ấy mạng chung sắc tướng như Phật, đủ mọi trang nghiêm, sanh đến cõi báu, mau được nghe pháp, vĩnh viễn không thoái chuyển.

Đoạn kinh văn này được chia làm hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Lại nữa A-nan, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe kinh điển này mà thọ trì, đọc tụng, biên chép cúng dường, ngày đêm liên tục, cầu sanh cõi kia, phát tâm bồ-đề, trì các giới cấm, giữ vững không phạm, lợi ích hữu tình, các thiện căn đã làm đều ban cho họ, khiến được an lạc. Nhớ nghĩ đến A-di-đà Phật ở Tây Phương và cõi nước ấy.”

“Nghe kinh điển này”, “kinh điển” là chỉ cho kinh này.

“Thọ trì” là tin nhận và tu trì.

“Đọc tụng” là niệm tụng và tụng thuộc lòng.

“Biên chép” là biên chép kinh này.

“Cúng dường” là đặt kinh trên bàn để cúng dường.

Trong loại chánh nhân vãng sanh thứ nhất đã riêng biệt nhắc đến kinh này hết sức xứng đáng được mọi người coi trọng. Đại sư Thiệu Đạo nói: “Nhu Lai sở dĩ xuất hiện ở đời, chỉ để nói biển bốn nguyện của Di-đà.” Tâm nguyện duy nhất của mười phương chư Phật chính là diễn nói biển bốn nguyện của Di-đà. Kinh này không chỉ là kinh bậc nhất của Tịnh tông, mà còn là kinh bậc nhất trong pháp Đại thừa.

Nguyện thứ mười tám “mười niệm ắt sanh” lại là phần cốt lõi trong cốt lõi của biển bốn nguyện Di-đà. Vì sao vậy? Bởi vì danh hiệu Phật là do vạn đức thành tựu, danh hiệu Phật có thể triệu vời công đức. Khi niệm danh hiệu Phật là thấu nhiếp toàn bộ vạn đức của Di-đà thành công đức của chính mình. Trước hết hãy hạ thủ từ “sự niệm”, đừng quan tâm đến việc có phá tướng hay không, có phải là nhất tâm hay không, cũng đừng quan tâm đến bát-nhã là gì, chỉ cần thật thà niệm tới, không ai không vãng sanh. Vấn đề then chốt nhất, cốt lõi nhất, khẩn thiết nhất của toàn bộ Phật pháp chính là thật thà niệm! Đây không chỉ là cốt lõi của Tịnh độ tông, mà còn là cốt lõi của toàn bộ Phật giáo. Một đời giáo hóa của đức Phật chủ yếu là giảng về vấn đề này.

“Cầu sanh cõi kia”, bất kể tu trì pháp môn nào, cầu sanh Tịnh độ là nguyên tắc chung phải tuân thủ. Tất nhiên cũng có những con đường khác, song vô cùng

khó khăn. Muốn trong đời này giải quyết sanh tử mà không cầu sanh Tịnh độ, có thể nói là về căn bản không có hy vọng.

“Phát tâm bồ-đề”, phần này đã giảng ở trước, không lặp lại nữa.

“Trì các giới cấm”, nghiêm giữ giới luật, đây là tiêu chuẩn chung của người tu hành. Không trì giới thì như vật dụng bị rò rỉ, dù làm rất nhiều công đức nhưng không thể giữ được. Trì giới chẳng thể không có sơ suất, nhưng nhất định phải kịp thời sám hối.

“Lợi ích hữu tình”, phẩm “Phổ Hiền hạnh nguyện” nói: “Bồ-tát nếu có thể tùy thuận chúng sanh, tức là tùy thuận cúng dường chư Phật; nếu đối với chúng sanh mà tôn trọng phụng sự, tức là tôn trọng phụng sự Như Lai.”

“Nhớ nghĩ đến A-di-đà Phật ở Tây Phương”: nhớ Phật niệm Phật, đây là bí quyết quan trọng nhất để vãng sanh Tây Phương.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Người ấy mạng chung sắc tướng như Phật, đủ mọi trang nghiêm, sanh đến cõi báu, mau được nghe pháp, vĩnh viễn không thoái chuyển.”

“Người ấy mạng chung”, người này khi mạng chung, đầy đủ các loại trang nghiêm của Phật, vãng sanh nơi cõi báu, cực nhanh chóng liền được nghe Phật pháp, vĩnh viễn sẽ không thoái chuyển.

Loại chánh nhân thứ nhất này tương đương với vãng sanh thượng phẩm. Tu nhân thượng phẩm thì quả đạt được ắt cũng phải là thượng phẩm.

Tóm lại, loại chánh nhân thứ nhất có sáu nội dung:

1. Thọ trì kinh này.
2. Cầu sanh Tịnh độ.
3. Phát tâm bồ-đề.
4. Nghiêm trì các giới.
5. Lợi ích hữu tình.
6. Nhớ Phật niệm Phật.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Lại nữa A-nan! Nếu có chúng sanh muốn sanh về nước kia, tuy không thể đại tinh tấn thiên định, tận trì kinh giới, phải nên làm thiện, nghĩa là: không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không nói dối, không nói thêu dệt, không nói thô ác, không nói ly gián, không tham, không sân, không si. Như vậy ngày đêm tư duy các loại công đức, các sự trang nghiêm của thế giới Cực Lạc của A-di-đà Phật, chí tâm quy y, đánh lễ cúng dường. Người này lâm chung, không kinh không sợ, tâm không điên đảo, liền được vãng sanh cõi nước Phật ấy.

Đoạn kinh văn này được chia thành hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Lại nữa A-nan! Nếu có chúng sanh muốn sanh về nước kia, tuy không thể đại tinh tấn thiên định, tận trì kinh giới, phải nên làm thiện, nghĩa là: không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không nói dối, không nói thêu dệt, không nói thô ác, không nói ly gián, không tham, không sân, không si. Như vậy ngày đêm tư duy các loại công đức, các sự trang nghiêm của thế giới Cực Lạc của A-di-đà Phật, chí tâm quy y, đánh lễ cúng dường.”

Đoạn kinh văn này nói về loại chánh nhân vãng sanh thứ hai.

Loại chánh nhân vãng sanh thứ hai được tóm gọn trong ba câu: tu hành thập thiện; ngày đêm niệm Phật; chí tâm quy y, đánh lễ cúng dường.

“Tận trì kinh giới”, “tận” nghĩa là rất nhiều. Hoàng Niệm lão nói, không nên thọ quá nhiều giới. Bậc đại đức như đại sư Ngẫu Ích sau cùng thoái giới, chỉ còn giữ giới sa-di. Thọ giới nào thì phải trì giới đó, thọ giới Bồ-tát thì phải trì giới Bồ-tát. Giới Bồ-tát thì hễ khởi tâm động niệm là đã phạm giới rồi. Đại sư Ngẫu Ích thoái giới, ngược lại người đời lại tôn kính ngài, đây là thái độ nghiêm túc và có trách nhiệm, không lừa dối Phật. Nếu thọ giới chỉ để cho dễ coi thì đó chính là giả dối.

“Phải nên làm thiện”, nếu không thể “tận trì kinh giới” thì nhất định phải tu mười nghiệp thiện. Ba nghiệp của thân: giết, trộm, dâm; bốn nghiệp của miệng: nói dối, nói thêu dệt, nói ly gián, nói thô ác; ba nghiệp của ý: tham, sân, si. Đây là mười nghiệp ác. Ngược lại với mười nghiệp ác chính là mười nghiệp thiện.

Trong Báo Ân Luận, Thâm Thiện Đăng nói: mọi thiện hạnh đã làm đều có thể trở thành tư lương vãng sanh. Thế nhưng nếu chỉ hành mười thiện thôi thì vẫn chưa

đủ, còn phải thường xuyên niệm A-di-đà Phật, đồng thời đem tất cả công đức hành thiện đó hồi hướng về Cực Lạc Tịnh độ. Như vậy mới có thể chuyển thiện của thế gian thành nhân vãng sanh Tịnh độ.

Đoạn này vô cùng quan trọng, nếu không như vậy thì chỉ đạt được phước báo trời người, phước hết rồi vẫn phải đọa lạc.

“Như vậy ngày đêm tư duy các loại công đức, các sự trang nghiêm của thế giới Cực Lạc của A-di-đà Phật.” “Ngày đêm tư duy”, yêu cầu này rất cao, không chỉ ban ngày phải dụng công mà ban đêm cũng không được gián đoạn. Lúc mới hạ thủ công phu thì giống như gà mẹ ấp trứng vậy, có khi gà mẹ ra ngoài tìm thức ăn, nhưng tuyệt đối không được để mất hơi ấm, nếu mất hơi ấm thì không có tác dụng.

Hiện nay, mọi người đều rất bận rộn, muốn tu trì rất khó khăn. Tu pháp môn Tịnh độ thì dễ làm, vì trong tâm vẫn có thể niệm Phật. Chỉ cần trong tâm lúc nào cũng không quên, từ đầu đến cuối giữ được “hơi ấm” là được. Bất kể ngày hay đêm, chỉ cần chính mình không buông bỏ, lúc nào cũng tranh thủ dụng công thì chính là hướng về chỗ “ngày đêm tư duy”.

Hoàng Niệm lão nói, ngài nhớ 40 năm trước, vào một đêm khuya, có tiếng niệm tụng rất lớn làm ngài tỉnh giấc. Ai vậy nhỉ? Đêm hôm khuya khoắt mà còn niệm Phật lớn tiếng, ngài nghe kỹ lại, hóa ra là chính mình đang niệm. Chỉ cần chân thật dụng công, tự nhiên có thể làm được ngày đêm không gián đoạn.

“Chí tâm quy y”, quy y là quy mạng.

“Đảnh lễ cúng dường”: đảnh lễ là lễ bái; cúng dường là chỉ cho cúng dường pháp, y giáo phụng hành, phát tâm bồ-đề.

Trong Vãng Sanh Luận nói: một là lễ bái, hai là tán thán, ba là tác nguyện, bốn là quán sát, năm là hồi hướng. Luận này lại nói: Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân tu hành ngũ niệm môn thành tựu thì nhất định sanh thế giới Cực Lạc, thấy A-di-đà Phật.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Người này lâm chung, không kinh không sợ, tâm không điên đảo, liền được vãng sanh cõi nước Phật ấy.”

“Tâm không điên đảo”, điên đảo nghĩa là rối loạn. Có những người khi lâm chung vô cùng sợ hãi, thậm chí xuất hiện trạng thái rối loạn tinh thần. Hoàng Niệm lão có một người thân, lúc lâm chung lại mắng Phật, hận Phật, đây chính là thuộc về điên đảo. Tu pháp mà có thể kiên trì được đến phút cuối cùng không phải là việc dễ dàng.

Hoàng Niệm lão từ bi, ngài răn dạy chúng ta rằng: Trong tất cả các pháp môn, pháp môn Tịnh độ là dễ dàng nhất, nhưng chẳng phải cứ hời hợt qua loa mà có thể vãng sanh. Vừa rồi có giảng đến “ngày đêm tư duy”, chứng tỏ vẫn phải bỏ ra sự nỗ lực tương xứng. Lúc lâm chung có thể không kinh, không sợ, tâm không điên đảo, nhất định là kết quả của Phật lực gia trì. Đối với điểm này không cần phải hoài nghi.

Tóm lại, loại chánh nhân thứ hai gồm ba nội dung:

1. Tu hành thập thiện.
2. Ngày đêm niệm Phật.
3. Chí tâm quy y, đánh lễ cúng dường.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Nếu như nhiều việc, không thể rời nhà, không rảnh đại tu trai giới, nhất tâm thanh tịnh, hễ có thời gian rảnh thì đoạn chánh thân tâm, tuyệt dục bỏ lo lắng, từ tâm tinh tấn. Không được sân nộ, đố kỵ, không được tham luyến ham ăn, keo kiệt, không được giữa chừng hối hận, không được hồ nghi, phải nên hiếu thuận, chí thành trung tín. Phải tin lời kinh Phật sâu xa, phải tin làm thiện được phước. Phụng trì các pháp như vậy, không được thiếu khuyết, tư duy chín chắn, muốn được độ thoát, ngày đêm thường niệm, nguyện mong vãng sanh nước Phật thanh tịnh của A-di-đà Phật, mười ngày mười đêm cho đến một ngày một đêm không gián đoạn, mạng chung đều được vãng sanh nước ấy.

Đoạn kinh văn này được chia làm hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Nếu như nhiều việc, không thể rời nhà, không rảnh đại tu trai giới, nhất tâm thanh tịnh, hễ có thời gian rảnh thì đoạn chánh thân tâm, tuyệt dục bỏ lo lắng, từ tâm tinh tấn. Không được sân nộ, đố kỵ, không được tham luyến ham ăn, keo kiệt, không được giữa chừng hối hận, không được hồ nghi, phải nên hiếu

thuận, chí thành trung tín. Phải tin lời kinh Phật sâu xa, phải tin làm thiện được phước.”

“Nếu như nhiều việc”, những việc thế tục rất bận rộn, không thể rời gia đình, không thể đại tu trai giới, không làm được nhất tâm thanh tịnh. Những việc này rất phù hợp với tình hình hiện nay. Thậm chí có rất nhiều người xuất gia cũng thuộc vào tình trạng này, họ phần nhiều là thân xuất gia mà tâm không xuất gia. Người tại gia lại càng như thế. Vậy làm thế nào để giải quyết những vấn đề này? Tiếp theo đưa ra câu trả lời:

1. Tu tập thiện thế gian. Những thiện pháp thế gian cũng phải nỗ lực mà làm.
2. Tranh thủ thời gian. Những lúc rảnh rỗi, luôn có thể tranh thủ chút thời gian để niệm Phật; hoặc sau khi hoàn thành một phần công việc, hoặc lúc nghỉ lễ, tóm lại phải tranh thủ thời gian để niệm Phật.

“Doan chánh thân tâm”, không được phóng dật.

“Tuyệt dục, bỏ lo lắng”, tuyệt dục là không được làm chuyện vợ chồng vì cần phải dụng công; bỏ lo lắng là không được lo âu về những việc thế tục.

“Từ tâm tinh tấn”, từ tâm là có tấm lòng lợi tha, khiến chúng sanh được an lạc. Tinh tấn là dừng mãi đoạn ác tu thiện. Trong Hoa Nghiêm Đại Sớ quyển năm nói: chuyên tâm vào Phật pháp thì gọi là tinh, lấy việc “rõ được tâm, thấu triệt gốc” làm nhiệm vụ thì gọi là tấn. Có những người cứ muốn làm phương trượng hoặc làm nhà Phật học, những việc này đều là bỏ gốc theo ngọn. Không thấu đạt được cái vốn sẵn có của mình thì cái sẵn có sẽ không hiển hiện. Lấy việc “rõ bản tâm mình, thấy bản tánh mình” làm chánh nghiệp thì mới có thể gọi là tinh tấn. Ngược lại chính là không làm chánh nghiệp.

“Không được sân nộ, đố kỵ”, một đóm lửa sân có thể thiêu rụi rừng công đức. Tâm sân là nghiệp địa ngục. Vì sao vậy? Bởi vì khi khởi lòng sân hận thì một chút tâm từ bi đều không còn nữa, đối với bất kỳ ai cũng không từ bi. Do đó quả báo của tâm sân rất thảm khốc. Đồng thời còn phải đề phòng tâm đố kỵ. Người khác tu trì thành công, chúng ta nên hoan hỷ. Mọi người đều ở trong bóng tối, bất luận ngọn đèn nào sáng lên thì ít nhiều đều có thể chiếu sáng được một chút. Bất luận thành công của ai cũng đều tiêu trừ được một chút cộng nghiệp của mọi người. Vì sao phải

đó ky? Nên đánh lễ họ mới đúng. Những người đó ky này, tâm ích kỷ rất nặng, không muốn nhìn thấy người khác thành công.

“Không được tham luyến ham ăn, keo kiệt.” Tham luyến, tham là chỉ cho ham ăn, tham luyến hưởng thụ. Keo kiệt là bòn xén tài và pháp, không chịu bố thí.

“Không được giữa chừng hồi hận”, “giữa chừng hồi hận” là lòng tin không kiên định, trước tin sau ngờ.

“Không được hồ nghi”, hồ nghi là nghi ngại không quyết. Công đức của mật chú vô cùng lớn, nhưng một khi sanh tâm hoài nghi đối với nó thì chú không còn linh nghiệm nữa. Vì sao vậy? Lấy nghi hoặc làm nhân thì quả đạt được cũng không thuần. Cho nên, nghi là một thứ rất dơ bẩn.

“Phải nên hiếu thuận”, hiếu là thiện pháp bậc nhất của thế gian. Phải hiếu thuận với cha mẹ, báo đáp ơn dưỡng dục của họ.

“Chí thành trung tín”, trung thành với quốc gia và sự nghiệp, muốn học Phật tốt thì trước tiên phải làm người tốt, lấy thân để hoằng đạo.

“Phải tin lời kinh Phật sâu xa”, trong Duy Thức Luận nói: Tín là tâm rất thanh tịnh, đối với thật tướng có thể kiên định tin tưởng, hoan hỷ, tu chứng. Mọi người không những phải tin Phật, mà còn nên tin lời kinh Phật sâu xa. Rất nhiều cư sĩ thể hội về kinh Phật thật là hồ đồ, lấy ý của mình làm tri kiến Phật. Phật pháp là kho tàng vô tận, vĩnh viễn không bao giờ cùng tận, tuyệt đối không được có chút ít đã cho là đủ.

“Phải tin làm thiện được phước”, còn phải tin sâu rằng làm thiện ắt sẽ được phước báo.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Phụng trì các pháp như vậy, không được thiếu khuyết, tư duy chín chắn, muốn được độ thoát, ngày đêm thường niệm, nguyện mong vãng sanh nước Phật thanh tịnh của A-di-đà Phật, mười ngày mười đêm cho đến một ngày một đêm không gián đoạn, mạng chung đều được vãng sanh nước ấy.”

“Không được thiếu khuyết”, phụng trì những pháp đã nói ở trên, không được có sự giảm bớt hay tổn giảm nào.

“Tur duy chín chắn”, phải suy nghĩ cặn kẽ, bản thân vì trì giới mà từ bỏ một vài sự hưởng thụ, chịu một chút khổ, những việc này chẳng qua là trong thời gian rất ngắn. Nếu xét từ thời gian vô tận mà nói, bản thân sẽ vĩnh viễn đạt được giải thoát, hơn nữa còn có thể cứu độ chúng sanh.

“Ngày đêm thường niệm”, có một số đại đức nói rằng, nếu ban đêm không thể niệm Phật thì nên lập tức ngồi dậy sám hối. Yêu cầu này tương đối cao, hiện nay chúng ta chỉ yêu cầu mọi người giữ sao cho đừng gián đoạn, hễ có thời gian hoặc khi vừa ngủ dậy, ý niệm đầu tiên phải là A-di-đà Phật. Cứ kiên trì như vậy mười ngày mười đêm, cho đến một ngày một đêm không gián đoạn thì đều có thể vãng sanh.

Tóm lại, loại chánh nhân thứ ba gồm hai nội dung:

1. Tu hành việc thiện thế gian.
2. Tranh thủ thời gian, giữ chánh niệm để được vãng sanh.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Hành đạo Bồ-tát, những người vãng sanh đều đắc A-duy-việt-trí, đều đủ sắc vàng, ba mươi hai tướng, đều sẽ làm Phật. Nếu muốn làm Phật ở cõi Phật phương nào, đều như sở nguyện. Tùy vào sự tinh tấn nên có sớm hay muộn, cầu đạo không ngừng nghỉ thì sẽ đạt được, không mất sở nguyện đó. Này Anan! Bởi vì nghĩa lợi này mà vô lượng vô số không thể nghĩ bàn không biết bao nhiêu chư Phật Như Lai trong vô biên thế giới đều cùng xưng tán tất cả công đức của Phật Vô Lượng Thọ.

Đoạn kinh văn này được chia làm hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Hành đạo Bồ-tát, những người vãng sanh đều đắc A-duy-việt-trí, đều đủ sắc vàng, ba mươi hai tướng, đều sẽ làm Phật. Nếu muốn làm Phật ở cõi Phật phương nào, đều như sở nguyện. Tùy vào sự tinh tấn nên có sớm hay muộn, cầu đạo không ngừng nghỉ thì sẽ đạt được, không mất sở nguyện đó.”

“Những người vãng sanh đều đắc A-duy-việt-trí”, những người vãng sanh này đều chứng đắc A-duy-việt-trí, hơn nữa còn đầy đủ thân sắc vàng ròng tử ma, ba mươi hai tướng đại trượng phu, thấy đều có thể viên mãn thành Phật. Họ muốn đến thế

giới phương nào để thị hiện thành Phật thì tùy theo nguyện lực của mỗi người, cũng như mức độ tinh tấn, cuối cùng đều sẽ thỏa mãn sở nguyện của mỗi người.

Đoạn kinh văn này nói rõ, mỗi loại người vãng sanh tuy có đủ loại nhân hạnh khác nhau, nhưng đều là hành giả Đại thừa. Trong loại chánh nhân thứ nhất đã nêu rõ việc phát tâm bồ-đề. Trong loại chánh nhân thứ hai và thứ ba, tuy không phải là chính thống phát tâm bồ-đề, nhưng họ đều hành đạo Bồ-tát. Đã hành đạo Bồ-tát thì việc phát tâm bồ-đề là điều hiển nhiên, vì thế mọi người không cần hoài nghi. Những chánh nhân đã nói ở trên đều là của hành giả Đại thừa, đều là người hành đạo Bồ-tát.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Này A-nan! Bởi vì nghĩa lợi này mà vô lượng vô số không thể nghĩ bàn không biết bao nhiêu chư Phật Như Lai trong vô biên thế giới đều cùng xưng tán tất cả công đức của Phật Vô Lượng Thọ.”

“Bởi vì nghĩa lợi này”, lợi có hai hàm nghĩa:

1. Sắc bén cứng chắc như kim cương: có thể phá hủy tất cả mà không bị tất cả phá hủy. Có thể phá trừ mọi tà kiến mà không bị hết thảy tà kiến nhiễu loạn.

2. Lợi ích: pháp môn này có thể mang lại lợi ích chân thật cho chúng sanh. Nếu có thể tin nhận pháp này thì chính là đã đạt được lợi ích chân thật.

“Chư Phật Như Lai đều cùng xưng tán tất cả công đức của Phật Vô Lượng Thọ.”

Phật bảo ngài A-nan: vô lượng vô số các đức Như Lai trong vô biên vô số cõi nước Phật đều đang khen ngợi tất cả công đức của Phật Vô Lượng Thọ. Đây là chính miệng Thích-ca Mâu-ni Phật nói với đại chúng. Nếu chúng ta không tin tưởng thì còn được xem là tín đồ Phật giáo hay không? Mọi người có thực sự tin tưởng không?

Trên thực tế là không tin cho lắm. Nếu đối với pháp này mà lòng tin không sâu, điều đó chứng tỏ lòng tin của mọi người đối với Thế Tôn không đủ, song đây lại là một việc lớn. Mọi người đã quy y Phật rồi, nhưng lòng tin đối với Phật vẫn chưa đủ, đây là điều rất đáng cảnh giác. Bản thân chúng ta có thể phản tỉnh lại xem, tâm đã phát lúc ban đầu rốt cuộc là thật hay là giả? Nếu là giả thì núi đao rừng kiếm nhất định không hề hư vọng, chính mình đừng lừa dối chính mình.

Tiếp theo, tôi nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ hai mươi lăm.

Cảm ngộ thứ nhất: sanh tâm hổ thẹn lớn, có lỗi với lời dạy bảo ân cần của chư Phật Như Lai, có lỗi với sự buốt lòng rất miệng của tổ sư đại đức.

Năm 2014, lão pháp sư ^{thượng} Tịnh ^{hạ} Không, sư phụ vô cùng từ bi của chúng ta vì bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, ngài đã đích thân tham gia và chủ trì hoạt động của lớp học tập khoa chú kinh Vô Lượng Thọ lần thứ tư. Lần đó tôi may mắn được tham gia hoạt động của lớp học và đã gửi 22 bài viết cho lớp. Sư phụ ngài đã lần lượt đưa ra lời nhận xét cho tất cả những bài viết được chọn; những lời nhận xét của sư phụ rất sâu sắc, đầy trí tuệ, chứa lượng thông tin lớn. Đây là “bữa ăn đặc biệt” mà sư phụ ngài dành cho chúng ta!

Được sự công nhận của sư phụ, nói thật lòng, tôi cũng rất vui, nhưng trong niềm vui ấy tuyệt đối không xen tạp công cao ngã mạn, bởi vì tôi biết rằng đây là sư phụ ngài đang khích lệ tôi, để tôi làm một tấm gương tốt cho mọi người.

Hôm nay, viết bản thảo bài giảng này, trong lòng tôi có chút buồn. Vì sao buồn? Có lẽ là vì sư phụ ngài đã ra đi. Ngài đi rồi, tôi không còn cơ hội được trực tiếp lắng nghe lời dạy bảo ân cần của ngài nữa; khi gặp vấn đề nan giải, cũng chẳng còn cơ hội gọi điện hay nhắn tin để thưa chuyện với ngài; cũng không còn cơ hội để nói những lời tâm tình với ngài nữa. Các bạn biết không, lời tâm tình không phải với ai cũng có thể tùy tiện nói ra được. Người mà bạn có thể thổ lộ tâm tình nhất định phải là người bạn tin tưởng nhất, đây cũng nhất định là người đã bước vào thế giới nội tâm của bạn. Nếu trong đời bạn có được một hai người để tâm tình thì cuộc đời bạn sẽ có thêm một cảnh sắc tươi đẹp, bạn là người hạnh phúc.

Viết đến đây, tôi chợt nhớ đến hai câu nói:

Phải học cách tự mình che ô, không ai che ô cho bạn cả đời.

Phải học cách tự mình bước đi, không ai nâng đỡ bạn đi suốt đời.

Sư phụ, xin ngài hãy yên tâm. Điều con có thể thưa để ngài an lòng là: Tổ Văn đã học được cách tự mình che ô, đã học được cách tự mình bước đi. Con đang không ngừng trưởng thành, không ngừng chín chắn; con đang đi trên con đường trở về nhà với bước chân kiên định, vĩnh viễn không lạc mất phương hướng. Đợi đến ngày gặp lại nơi hải hội liên trì, ngài nhất định sẽ mỉm cười mà bảo con rằng: “Tốt, tốt, tốt, con đã về rồi.”

Nói về việc vì sao tôi lại sanh tâm hổ thẹn lớn?

Thứ nhất là có lỗi với lời dạy bảo ân cần của chư Phật Như Lai.

Chúng ta không nói chuyện gì khác, trước hết xét từ một khía cạnh thôi. 3.000 năm trước, Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện thành Phật ở Ấn Độ xưa, ngài đến để làm gì vậy? Sứ mệnh của ngài chỉ có một: giúp chúng sanh giải quyết vấn đề sanh tử. Chuyện gì là chuyện lớn? Sanh tử là chuyện lớn. Trước Thích-ca Mâu-ni Phật, có ai đề ra việc giúp chúng sanh giải quyết vấn đề sanh tử không? Không có. Thích-ca Mâu-ni Phật dùng phương pháp gì để giúp chúng sanh giải quyết vấn đề sanh tử? Ngài dùng việc giảng kinh dạy học, đã giảng suốt 49 năm.

Sứ mệnh của Phật là giúp chúng sanh giải quyết vấn đề sanh tử, nhưng chúng sanh “không biết giá trị món hàng”, không chịu tiếp nhận. Biểu hiện ở chỗ nào vậy? Biểu hiện nổi bật nhất là không nghe kinh, không nghe pháp. Không nghe kinh, không nghe pháp thì không hiểu rõ đạo lý, không hiểu rõ đạo lý thì có thể làm một người sáng suốt được không? Không phải là người sáng suốt thì tất nhiên là người hồ đồ rồi. Một người hồ đồ thì lấy gì để giải quyết vấn đề sanh tử? Phật muốn giúp chúng sanh, nhưng chúng sanh không tiếp nhận sự giúp đỡ của Phật, vậy chẳng phải dù Phật ở ngay trước mắt cũng bằng thừa sao?

Xung quanh tôi, những “người học Phật” như vậy thực sự không ít. Đại khái có mấy kiểu sau:

Kiểu thứ nhất: không muốn nghe kinh, muốn đi đường tắt, muốn niệm Phật, nhưng vì không hiểu rõ đạo lý nên niệm Phật không bền, niệm được mười bữa nửa tháng là thấy chán rồi.

Kiểu thứ hai: không chịu nghe kinh, tính lười biếng cao. Vừa không muốn dụng công phu, lại muốn mau chóng đạt được thành quả.

Kiểu thứ ba: nghe kinh không hiểu. Trong đây có hai trường hợp: một là không có duyên với Phật, hề nghe kinh là ngủ; hai là không có lòng kiên nhẫn, muốn “đi một bước là đến nơi” nên kết quả trái với mong đợi.

Kiểu thứ tư: nghe không vào nhưng cố giả vờ nghe. Xem đó như nhiệm vụ, nghe thì có nghe nhưng không lọt vào tai, chẳng có chút lợi ích nào.

Kiểu thứ năm: mang tính phô trương. Vừa nghe hiểu được một chút đã vội phô trương. Lấy tri kiến của mình làm tri kiến Phật, còn tự cho là đã khai ngộ, đi chỉ đạo người khác và tìm người ấn chứng.

Tôi cảm thấy, người trí tuệ thật thà niệm Phật, thâm lặng không ai biết đến là tốt nhất. Bản thân tôi có được lợi ích là nhờ 23 năm nghe kinh nghe pháp không gián đoạn. Tôi khuyên các đồng tu, nếu bạn chưa hiểu rõ đạo lý thì việc nghe kinh vẫn là cần thiết, nếu không bạn sẽ không kiên trì niệm Phật được đâu.

Chúng ta đã có lỗi đối với lời dạy bảo ân cần của chư Phật Như Lai, vậy còn được xem là đệ tử Phật sao? Chúng ta không nghe kinh nghe pháp thì học Phật như thế nào đây? Nếu bạn đã thông suốt kinh giáo, hiểu rõ đạo lý rồi, thì có thể buông xuống kinh giáo, thật thà niệm Phật là tốt. Hãy nhớ kỹ: ba chữ “thật thà niệm” rất quan trọng.

Thứ hai, có lỗi với sự buốt lòng rát miệng của tổ sư đại đức.

Hôm nay tôi đã hết lòng tra cứu về cách giải thích chi tiết của thành ngữ “buốt lòng rát miệng”:

“Rát miệng” là không ngại mệt nhọc, lặp đi lặp lại, khẩn thiết khuyên răn.

“Buốt lòng” là tấm lòng từ bi lương thiện như của một bà lão, nhằm miêu tả sự khuyên bảo đầy thiện ý và kiên nhẫn.

Những năm qua viết bản thảo bài giảng, tôi đã đọc qua một phần các bài viết và trước tác của tổ sư đại đức. Tôi tán thán từ tận đáy lòng: tổ sư đúng là tổ sư, cao tăng đúng là cao tăng, đại đức đúng là đại đức. Đọc những gì các ngài viết, chỉ có hai chữ: “Thích chí!”

Chỉ nói về những vị thời hiện đại: đại sư Ân Quang, lão cư sĩ Hạ Liên Cư, lão cư sĩ Lý Bình Nam, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, lão pháp sư ^{thượng} Tịnh _{hạ} Không, lão hòa thượng ^{thượng} Hải _{hạ} Hiền. Các ngài đều khuyên chúng sanh thật thà niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ. Vì sao lời các ngài nói đều giống hệt nhau như vậy? Đúng là “Phật Phật đạo đồng”!

Thế nhưng chúng ta đã cô phụ những lời răn dạy buốt lòng rát miệng của tổ sư đại đức, hổ thẹn thay! Đừng quên rằng, các ngài đều đang mong đợi chúng ta mau chóng trở về nhà!

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!